

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 25 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Thanh H, địa chỉ: ấp 7, xã Long T, thị xã Long M, tỉnh Hậu G.

2. Bị đơn: Bà Lê Ngọc T: địa chỉ: ấp So Đũa B, xã Thạnh X, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Thanh H và bà Lê Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: anh Nguyễn Tân Kh và chị Nguyễn Thị Cẩm T thống nhất Giao cháu Bùi Quế A (nữ), sinh ngày: 18/12/2008 và cháu Bùi Anh Kh (nam), sinh ngày 12/12/2014 cho bà Lê Ngọc Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Ông Bùi Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với số tiền 1.000.000đồng/tháng/cháu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Bùi Thanh H không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không giải quyết.
5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Bùi Thanh H tự nguyện chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).
6. Về án phí cấp dưỡng: Ông Bùi Thanh H tự nguyện chịu 150.000đồng
- Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai số 0002199 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.
7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.
8. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Châu Thành A;
- UBND xã Thạnh Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương